TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2019/HS-ST
Ngày: 27-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Văn phòng khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; bị cáo có 01 anh không rõ sinh năm; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 298/2016/HSST ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, đã đóng án phí ngày 17/5/2017, bồi thường xong ngày 20/7/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2017; bị bắt tạm giam ngày 13/9/2019, có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Thế A, sinh năm 1996; thường trú: Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số 16, Lê Văn T, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút tại quán cà phê không tên tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ Nguyễn

Văn V đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển số 37D1 – 843.55 chở V ngồi phía sau. Khi đến đường Lê Văn T thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, phát hiện dãy nhà trọ số 16 có đèn sáng, không có người, Nguyễn Văn V dừng xe lại, V đứng ngoài giữ xe. Nguyễn Văn V đi đến mở cổng dãy nhà trọ số 16 vào bên trong phát hiện ở lầu trên có nhiều xe mô tô. Nguyễn Văn V đi ra ngoài kêu V vào dãy trọ lấy xe mô tô. V đi vào đẩy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1 – 103.44 màu sơn đen đỏ thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Thế A ra ngoài đường nổ máy rồi cùng với Nguyễn Văn V chạy về hướng cầu vượt Sóng Thần. Trên đường đi, V gọi tìm người mua xe trộm được nhưng không có người mua. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 13/9/2019 cả hai bàn nhau giấu xe mô tô trộm được vào bụi cây trên đường số 2 khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khi đang trên đường đem xe đi giấu thì lực lượng tuần tra công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt được Vương cùng tang vật, còn Việt chạy thoát.

Vật chứng thu giữ là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1 – 103.44

Căn cứ vào kết luận định giá số 192 ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1 – 103.44 có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 457/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 37D1-843.55 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37D1-843.55 .

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 13/9/2019 tại dãy nhà trọ số 16, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn V cùng với V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1 – 103.44 của anh Bùi Thế A trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 457CT-VKS – DA ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bản án số 298/2016/HSST ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phát 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, đã đóng án phí ngày 17/5/2017, bồi thường xong ngày 20/7/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2017; đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người lao động nghề nghiệp thợ sơn nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47B1 – 103.44 đã thu hồi trả lại cho bị hại Bùi Thế A. Anh Bùi Thế A không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét xe mô tô biển số 37D1 – 843.55 của bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước và kèm theo giấy chứng nhận xe mô tô biển số 37D1-843.55.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 37D1 – 843.55, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37D1 – 843.55.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019).

3. Án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền